

CORRELATION BETWEEN HIGH SCHOOL STUDENTS' ACADEMIC PERFORMANCE AND THE COMPETENCY ASSESSMENT SCORES OF VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

Nguyen Ba Tien¹, Pham Huong Thao²,
Hoang Dang Tri³, Nguyen Van An⁴,
Nguyen Tien Thao⁵*

* Corresponding author
Email: ntthao@vnu.edu.vn

¹ Email: tiennb@vnu.edu.vn

² Email: thaottkt@vnu.edu.vn

³ Email: trhdttkt@vnu.edu.vn

⁴ Email: annvttkt@vnu.edu.vn

^{1,2,3,4,5} Institute of Digital Education and Testing,
Vietnam National University, Hanoi
Hoa Lac ward, Hanoi, Vietnam

Received: 16/4/2025

Revised: 08/5/2025

Accepted: 18/6/2025

Published: 20/7/2025

Abstract: This study investigates the correlation between high school grade point average (HSGPA) and the High school student assessment (HSA) administered by Vietnam National University, Hanoi (VNU) in 2023 and 2024. The dataset includes academic records of 55,658 students in 2024 and 33,551 students in 2023, specifically their grade point averages from 10th grade, 11th grade, and the first semester of 12th grade, compared with their corresponding HSA scores. The Pearson correlation coefficient (r) between HSGPA and HSA scores was calculated based on the covariance and standard deviations of the two variables, yielding values ranging from 0.34 to 0.41. The strength of the correlation varied across academic years and catchment areas. These findings suggest that higher education institutions should carefully consider the reliability and predictive validity of HSGPA when using it as a criterion for undergraduate admissions.

Keywords: Pearson correlation coefficient, competency assessment, academic transcript, university admission, HSA, HSGPA.

TƯƠNG QUAN GIỮA KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VỚI ĐIỂM THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Nguyễn Bá Tiến¹, Phạm Hương Thảo²,
Hoàng Đăng Tri³, Nguyễn Văn An⁴,
Nguyễn Tiến Thảo⁵*

Tác giả liên hệ
Email: ntthao@vnu.edu.vn

¹ Email: tiennb@vnu.edu.vn

² Email: thaottkt@vnu.edu.vn

³ Email: trihdttkt@vnu.edu.vn

⁴ Email: annvttkt@vnu.edu.vn

^{1,2,3,4,5} Viện Đào tạo số và Khảo thí -
Đại học Quốc gia Hà Nội
xã Hòa Lạc, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 16/4/2025

Chỉnh sửa xong: 08/5/2025

Chấp nhận đăng: 18/6/2025

Xuất bản: 20/7/2025

Tóm tắt: Nghiên cứu thực hiện đánh giá mối tương quan giữa kết quả học tập cấp Trung học phổ thông (HSGPA) của 55.658 và 33.551 học sinh tham dự kì thi Đánh giá năng lực (HSA) của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024 và 2023. Dữ liệu sử dụng cho nghiên cứu gồm điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11 và học kì 1 lớp 12 với điểm thi HSA của học sinh. Hệ số tương quan giữa điểm HSGPA và HSA được đánh giá theo tỉ lệ hiệp phương sai điểm HSGPA và HSA với độ lệch chuẩn của hai biến số này. Hệ số tương quan Pearson giữa điểm thi HSA và điểm học tập cấp Trung học phổ thông tính toán được tương đối thấp. Giá trị r nằm trong khoảng 0,34 đến 0,41; không ổn định theo năm và khu vực tuyển sinh. Kết quả nghiên cứu khuyến nghị các cơ sở giáo dục đại học cân nhắc về độ tin cậy và chất lượng đào tạo khi sử dụng điểm HSGPA trong xét tuyển đại học.

Từ khóa: Hệ số tương quan Pearson, đánh giá năng lực, học bạ, tuyển sinh, HSA, HSGPA.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng cung cấp nguồn nhân lực uy tín cho khu vực và toàn cầu. Ở Việt Nam hiện

nay, đào tạo đại học đang từng bước đổi mới cả nội dung và cấu trúc chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động. Chất lượng sinh viên tốt nghiệp không chỉ phụ thuộc

vào nội dung, chương trình đào tạo, đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất mà còn có mối liên hệ chặt chẽ với chất lượng tuyển sinh đầu vào (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024; Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024). Cùng với tự chủ đại học và tuyển sinh chất lượng là hoạt động trọng tâm của bất kì trường đại học nào. Trong bối cảnh chuyển đổi mạnh mẽ giáo dục đại học, việc đa dạng hóa các phương thức tuyển sinh nhằm thu hút và nâng cao chất lượng tuyển sinh đầu vào nhưng phải đảm bảo tính khách quan, công bằng trong xét tuyển. Thí sinh trúng tuyển đáp ứng tiêu chuẩn đầu vào của ngành đào tạo và phù hợp với định hướng phát triển năng lực bậc Đại học. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các phương thức xét tuyển đại học chủ yếu hiện nay gồm: Xét tuyển bằng kết quả kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm, xét tuyển bằng kết quả học tập cấp Trung học phổ thông (học bạ hay HSGPA), xét tuyển dựa trên kết quả các kì thi riêng (đánh giá năng lực, đánh giá tư duy, phỏng vấn, thi năng khiếu...), xét tuyển đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ khảo thí quốc tế,... (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024). Thống kê năm 2023, trên 733.000 thí sinh đăng kí xét tuyển đại học, trong đó xét tuyển từ kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông chiếm trên 49,5%, xét học bạ khoảng 30,2% và thi đánh giá năng lực khoảng 2,6% (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024). Với phương thức xét tuyển bằng kết quả học bạ, câu hỏi luôn được đặt ra trong thời gian qua là độ tin cậy của điểm trung bình chung tích lũy cấp Trung học phổ thông (HSGPA) sử dụng để xét tuyển đầu vào (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024). Từ góc nhìn quản lí và đo lường giáo dục, điểm học bạ phản ánh quá trình học tập lâu dài, liên tục và toàn diện của học sinh. Điều này càng có ý nghĩa trong việc đánh giá tính kiên trì, năng lực tiếp thu kiến thức và thái độ học tập của học sinh (Sackett và cộng sự, 2008). Tuy nhiên, tính khách quan và chất lượng tuyển sinh đại học đối với phương thức này hiện vẫn đang là chủ đề tranh luận của các nhà khoa học giáo dục, quản lí đào tạo, tuyển sinh, người sử dụng lao động, giới truyền thông,... (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024; Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024). Do đó, nghiên cứu đánh giá tương quan giữa điểm học tập HSGPA với điểm bài thi chuẩn hóa của các thí sinh cung cấp thông tin hữu ích trong việc xây dựng phương thức tuyển sinh chất lượng.

Trong số các kì thi tổ chức trên diện rộng hiện nay ở Việt Nam, kì thi HSA của Đại học Quốc gia Hà Nội phục vụ khoảng 100.000 lượt thi mỗi năm. Bài thi HSA được thiết kế dựa trên cách tiếp cận hiện đại, tập trung vào việc đo lường các năng lực học thuật

nền tảng và tư duy tổng hợp liên ngành. Với cách thiết kế bài thi theo chuẩn hóa, bài thi HSA là một công cụ đánh giá khách quan, lựa chọn đúng người học có năng lực học tập trong môi trường đại học (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024; Kobrin và cộng sự, 2008; Sackett và cộng sự, 2008). Paul và cộng sự (2019) tìm thấy mối tương quan giữa điểm HSGPA với điểm bài thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Aptitude Test) với hệ số tương quan trong khoảng 0,47 - 0.61. Do đó, sử dụng kết quả thi chuẩn hóa đối sánh với kết quả HSGPA được thực hiện nhiều trên thế giới. Các nước có nền giáo dục hiện đại như Hoa Kỳ đều tiến hành phân tích đối sánh kết quả các bài thi chuẩn hóa như SAT, ACT (American College Testing) (Kobrin và cộng sự, 2008; Kuncel và cộng sự, 2005) với điểm HSGPA. Kết quả nghiên cứu không chỉ có ý nghĩa lí thuyết mà còn góp phần tư vấn về dạy và học ở cấp Trung học phổ thông, về độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra, đánh giá và quan trọng hơn là độ tin cậy của kết quả tích lũy quá trình của học sinh, tạo dựng môi trường bình đẳng, minh bạch giữa các trường trung học phổ thông. Vì vậy, việc thực hiện nghiên cứu tương quan giữa HSGPA và kết quả kì thi HSA trên nhóm đối tượng học sinh Việt Nam là cần thiết và có ý nghĩa cả về lí luận và thực tiễn. Ngoài ra, kết quả so sánh giữa các điểm HSGPA và kết quả thi HSA góp phần định hướng phát triển hệ thống đo lường cấp Trung học phổ thông để đánh giá học sinh phù hợp với chuẩn mực quốc tế, đồng thời xây dựng các mô hình tuyển sinh phù hợp với mục tiêu phát triển đại học theo hướng chất lượng và bền vững (Jordan, 1996; Kobrin và cộng sự, 2008; Nguyễn Bá Tiến và cộng sự, 2023).

Với mục đích trên, nghiên cứu này thực hiện phân tích mối tương quan giữa điểm HSGPA và kết quả thi đánh giá năng lực (HSA) của Đại học Quốc gia Hà Nội và đưa ra khuyến nghị sử dụng điểm HSGPA trong tuyển sinh đại học.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thu thập dữ liệu

Dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu này gồm kết quả học tập cấp Trung học phổ thông của 56.558 và 33.551 năm 2024 và 2023 do thí sinh khai báo ở trên cổng đăng kí thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội tại <https://hsa.edu.vn> và điểm bài thi đánh giá năng lực học sinh đạt được tương ứng. Điểm thi đánh giá năng lực kết xuất từ kết quả thi HSA của Đại học Quốc gia Hà Nội mà thí sinh đạt được trong kì thi các năm 2024 và 2023. Hồ sơ dữ liệu thí sinh tập hợp và sử dụng cho nghiên cứu gồm giới tính,

khu vực dự thi, điểm trung bình chung học tập các học kì lớp 10, lớp 11, kì 1 lớp 12 và điểm thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội. Điểm học tập (HSGPA) và điểm thi HSA của thí sinh được đối chiếu với hồ sơ thí sinh tương ứng trong hệ thống dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Phương pháp thực nghiệm

Bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội gồm 3 phần. Phần thứ nhất là Toán học và xác suất thống kê, có thời lượng 75 phút, 50 câu hỏi. Phần thứ hai là Văn học - Ngôn ngữ, có thời lượng là 60 phút và 50 câu hỏi. Phần thi Khoa học gồm các câu hỏi thuộc lĩnh vực Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, có thời lượng 60 phút và 50 câu hỏi (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024). Điểm bài thi là tổng điểm ba phần thi HSA theo thang điểm 150. Trong nghiên cứu này, điểm bài thi HSA của một thí sinh i được gán cho biến số x_i . Biến số y_i là điểm trung bình chung học tập (HSGPA) lớp 10, 11 và học kì 1 lớp 12 của học sinh i dự HSA. Điểm trung bình chung học tập của thí sinh là điểm trung bình các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông được liệt kê trong học bạ. Hệ số tương quan Pearson giữa biến số x_i và y_i được xác định theo công thức sau:

$$r = \frac{\sum_{i=1}^n (x_i - \bar{x})(y_i - \bar{y})}{\sqrt{\sum_{i=1}^n (x_i - \bar{x})^2 \sum_{i=1}^n (y_i - \bar{y})^2}}$$

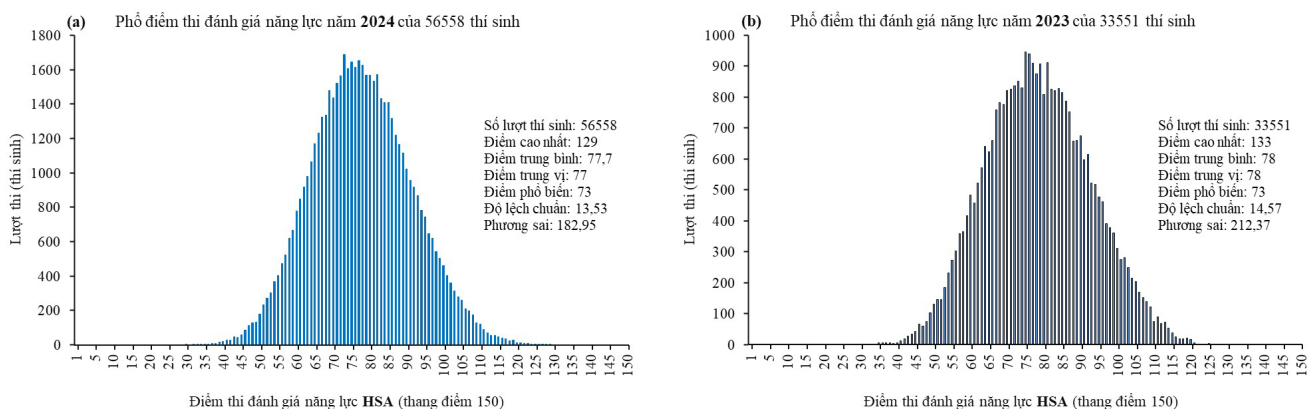
Giá trị x_i và y_i là điểm HSGPA và HSA của các thí sinh i chạy từ 1 đến n (n : số lượng thí sinh); $\bar{x}$ và $\bar{y}$ là điểm trung bình của biến x và y tương ứng 56.558 học sinh (năm 2024) và 33.551 học sinh (năm 2023). Từ hai trường (cột) dữ liệu x_i và y_i sử dụng phần mềm Excel tính các thông số thống kê bao gồm giá trị trung bình, trung vị, các điểm tứ phân vị thứ

nhất (Q1), tứ phân vị thứ ba (Q3), độ lệch chuẩn, phương sai, hệ số tương quan... Hệ số tương quan Pearson (r) được tính theo phương trình toán học nêu trên bằng hàm *correl* trong phần mềm Excel. Giá trị r nằm trong khoảng từ -1 đến 1. Khi hệ số tương quan Pearson càng tiến về gần 1 (hoặc -1) thì hai biến số tương quan thuận (hoặc nghịch) càng mạnh, càng chặt chẽ. Hệ số $r > 0$ là tương quan dương hay tương quan thuận, $r < 0$ là tương quan âm hay tương quan nghịch. Hệ số từ $\pm 0,50$ đến ± 1 thể hiện mối tương quan mạnh; từ $\pm 0,34$ đến $\pm 0,45$ là tương quan trung bình; từ $\pm 0,30$ đến $\pm 0,40$ là tương quan thấp đến trung bình; thấp hơn $\pm 0,29$ là tương quan yếu xuống đến không tương quan (Jordan, 1996; Nguyễn Bá Tiến và cộng sự, 2024). Để kiểm tra độ tin cậy (ý nghĩa thống kê) giá trị Significance F được tính theo hai biến x_i và y_i . Giá trị Significance F nhỏ hơn 0,005 là kết quả thống kê tin cậy.

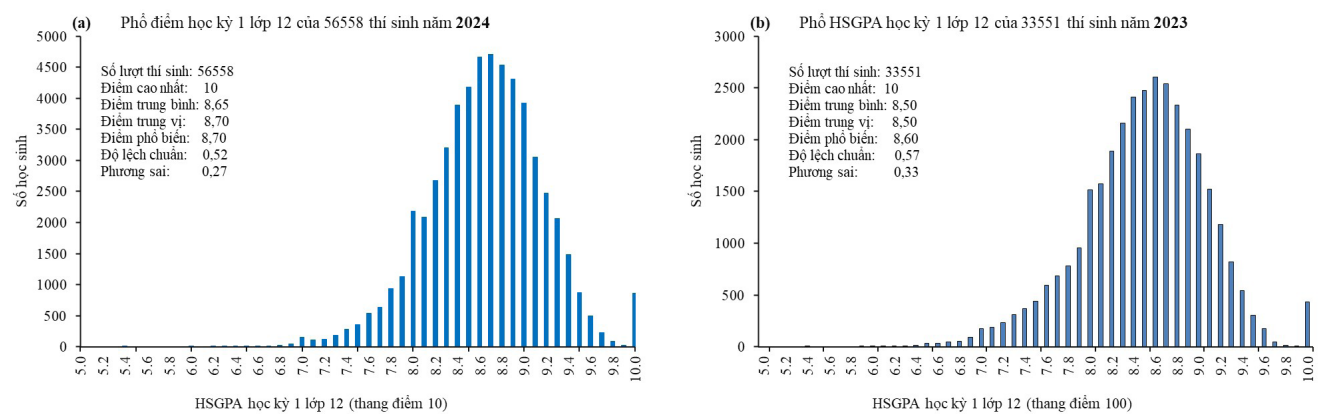
3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Phổ điểm thi HSA và HSGPA

Dữ liệu sử dụng để nghiên cứu tương quan gồm điểm thi đánh giá năng lực của thí sinh và điểm trung bình chung các năm học lớp 10, 11 và kì 1 lớp 12 trong hai năm gần đây. Trường hợp thí sinh đăng kí dự thi đánh giá năng lực 2 lượt trong cùng một năm (mỗi lượt thi yêu cầu bắt buộc phải cách nhau tối thiểu 28 ngày), mẫu lựa chọn là điểm thi cao nhất của thí sinh để sử dụng cho phân tích tương quan (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024). Hình 1 biểu diễn phổ điểm thi đánh giá năng lực của các thí sinh và các thông số đo lường. Phổ điểm thi HSA có dạng phân phối chuẩn. Điểm trung bình và điểm trung vị gần như trùng nhau. Trong hai năm liên tiếp, điểm trung bình của thí sinh thay đổi không đáng kể (thay đổi khoảng 0,3). Đồng thời, điểm tứ phân vị thứ nhất (Q1) và tứ phân vị thứ 3 (Q3) điểm thi HSA trong hai năm 2024 lần lượt là 68 và 87 trong khi đó với tập dữ



Hình 1: Phổ điểm kì thi đánh giá năng lực của các thí sinh năm 2024 (a) và 2023 (b)



Hình 2: Phổ điểm HSGPA học kỳ 1 lớp 12 của các thí sinh năm 2024 (a) và 2024 (b)

liệu điểm thi HSA năm 2023, hai giá trị này lần lượt là 68 và 88. Kết quả phản ánh điểm bài thi có sự ổn định theo các năm theo tiêu chí bài thi chuẩn hóa (Jordan, 1996; Kobrin và cộng sự, 2008). Như vậy, điểm thi HSA là nguồn dữ liệu tin cậy để nghiên cứu tương quan kết quả HSGPA của học sinh.

Hình 2 biểu diễn phổ điểm HSGPA học kỳ 1 năm lớp 12 của các thí sinh dự thi đánh giá năng lực trong hai năm qua (phổ điểm HSGPA của lớp 10 và lớp 11 có hình dạng tương tự nên không đưa ra ở đây và các dữ liệu thống kê được liệt kê ở Bảng 1). Hình bên

trái là phổ điểm HSGPA của năm 2024 và bên phải là của năm 2023. Về tổng thể, phổ điểm của cả hai năm đều có xu hướng dịch chuyển về bên phải, đuôi kéo dài về phía điểm thấp. Một cách chi tiết hơn, điểm học tập của học sinh phổ biến ở mức 8,60 - 8,70 theo thang điểm 10, cá biệt có khoảng 1,2 - 1,7% học sinh đạt điểm tuyệt đối. Việc một lượng đáng kể thí sinh đạt điểm tuyệt đối (HSGPA đạt 10) tất cả các môn học trong một học kỳ là khá lí tưởng. Các thông số đo lường của kết quả học tập của học sinh được tập hợp ở Bảng 1.

Bảng 1: Thống kê HSGPA của học sinh năm 2024 và 2023

Thống kê	Năm 2024			Năm 2023		
	Lớp 10	Lớp 11	Kì 1 lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Kì 1 lớp 12
Số lượng học sinh	56.558	56.558	56.558	33.551	33.551	33.551
Điểm cao nhất	10,00	10,00	10,00	10,00	10,00	10,00
Tứ phân vị 1 (Q1)	7,90	8,00	8,30	7,70	8,30	8,20
Trung bình	8,30	8,37	8,65	8,08	8,58	8,50
Tứ phân vị 3 (Q3)	8,80	8,80	9,00	8,50	8,90	8,90
Trung vị (mean)	8,40	8,40	8,70	8,10	8,60	8,50
Phổ biến (mode)	8,50	8,50	8,70	8,00	8,70	8,60
Độ lệch chuẩn	0,66	0,59	0,52	0,65	0,53	0,57
Phương sai	0,44	0,35	0,27	0,43	0,28	0,33
Hệ số skewness	- 0,35	- 0,26	- 0,36	- 0,26	- 0,35	- 0,56
Chỉ số kurtosis	0,41	0,73	2,35	1,06	1,85	2,86
Hệ số (r)	0,34	0,41	0,38	0,41	0,37	0,37

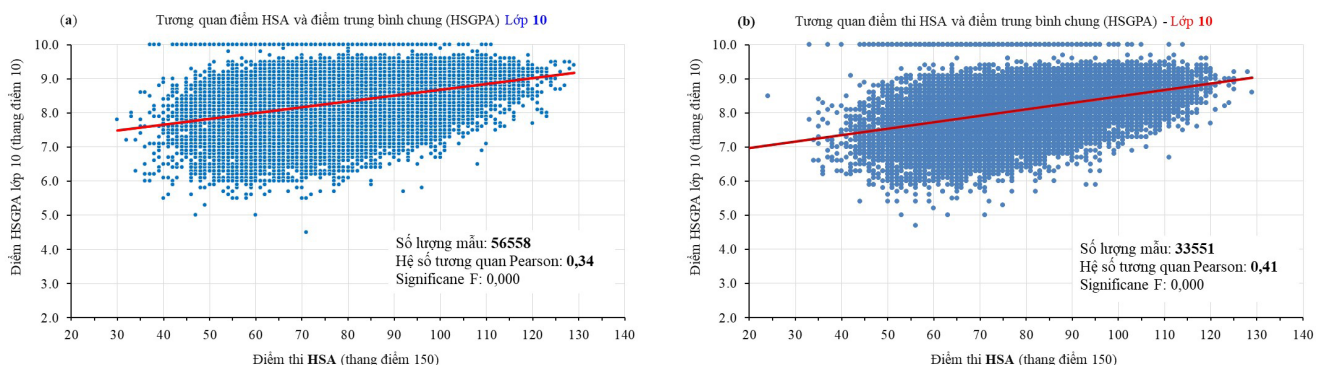
Bảng 1 cho thấy, điểm HSGPA của học sinh có xu hướng tăng từ lớp 10 đến lớp 12. Theo thang điểm 10, mức điểm HSGPA phổ biến dao động tại vị trí 8,50 của cả 5 học kì trung học phổ thông. Điểm trung vị và điểm trung bình có sự khác biệt đáng kể, thể hiện sự không cân đối của phổ điểm kết quả học tập. Trong tất cả các năm học, phổ điểm đều có xu hướng lệch sang bên phải trong tất cả các học kì (xem Hình 2 và Bảng 1) thể hiện qua hệ số skewness luôn âm. Thêm vào đó, chỉ số kurtosis có giá trị dương cho biết phân phối điểm HSGPA có đỉnh nhọn theo dạng phân phối kiểu leptokurtic, đặc biệt nhóm học sinh năm 2023 có chỉ số kurtosis khá cao so với năm 2024 (Bảng 1). Ở mức điểm HSGPA $\geq 8,5$, số học sinh có lực học “giỏi và xuất sắc” chiếm trên 44,1% ở năm học lớp 10 và 11. Con số này tăng lên là 67,1% ở kì 1 lớp 12 của năm học 2024. Tương tự, thống kê lực học từ 8,50 trở lên ở lớp 10, 11 và kì 1 lớp 12 của năm học 2023 lần lượt là 28,7; 58,9 và 56,5%. Điều đó cho thấy một tỉ lệ lớn học sinh có lực học giỏi và xuất sắc theo kết quả HSGPA nên việc phân loại các thí sinh này là khó khăn khi xét tuyển đại học vào các ngành đào tạo, các chương trình đào tạo có chỉ tiêu tuyển sinh đại học thấp. Việc đánh giá tương quan giữa kết quả HSGPA và kết quả của thi càng làm rõ hơn nhận định này (xem Bảng 1).

Như vậy, các số liệu phân tích thống kê cho thấy các tập dữ liệu điểm thi tập hợp là đủ lớn, tin cậy và phù hợp để phân tích mối liên hệ tương quan giữa hai biến số này (Jordan, 1996; Nguyễn Bá Tiến và cộng sự, 2024).

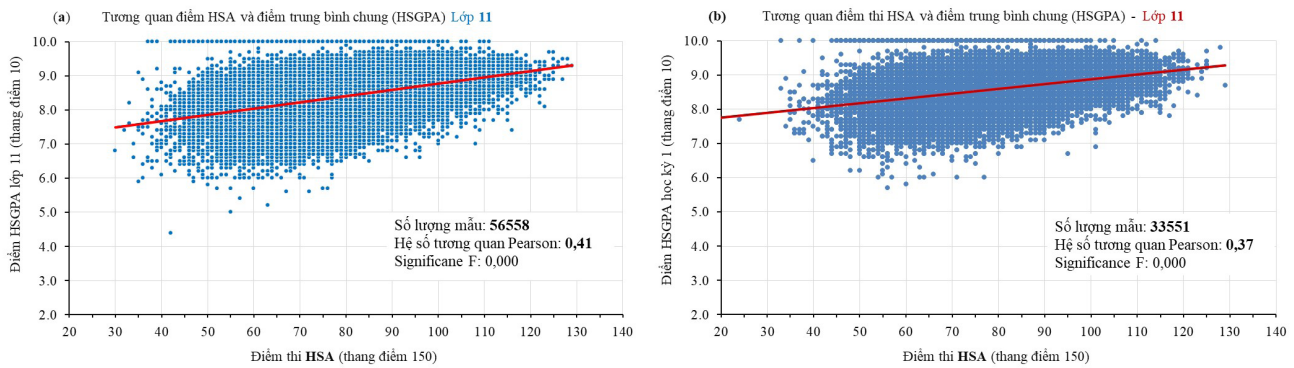
3.2. Tương quan giữa điểm thi HSA và kết quả HSGPA

Trong phần này, chúng tôi tiến hành sử dụng phương pháp phân tích thống kê tương quan và hồi quy sử dụng dữ liệu của học sinh đã tham gia kì thi HSA của Đại học Quốc gia Hà Nội trong hai năm qua. Trong phần này, mối tương quan giữa điểm HSA và

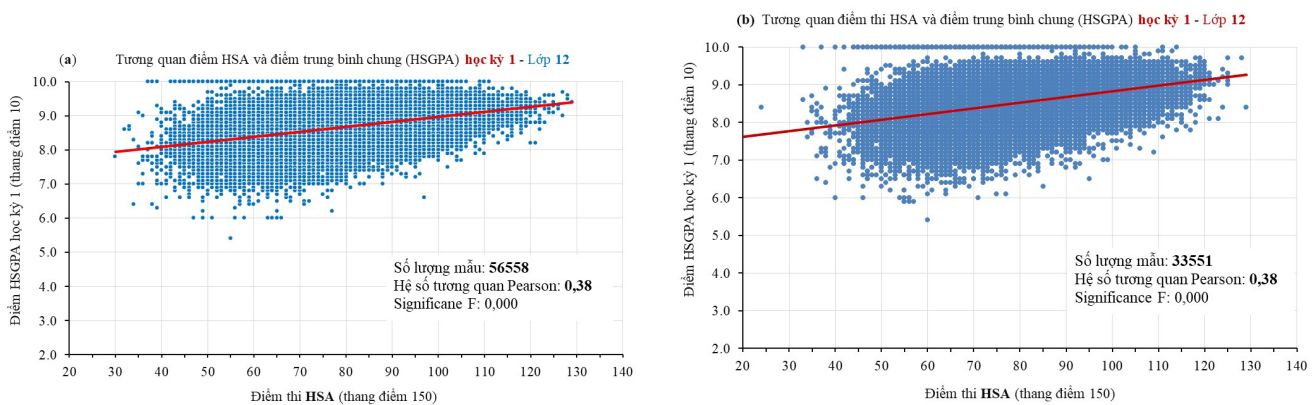
HSGPA của các học kì được tập hợp phân tích riêng rẽ theo từng năm học cấp Trung học phổ thông và điểm thi đánh giá năng lực. Công cụ sử dụng là hàm correl trong Excel đối với hai trường dữ liệu điểm HSGPA và HSA của cùng một thí sinh. Hình 3 biểu diễn điểm thi HSA năm lớp 10 và điểm HSGPA của thí sinh năm 2024 và 2023. Hình 3a cho thấy, tỉ lệ lớn học sinh có điểm HSGPA cao nhưng nằm ở dải điểm HSA thấp hơn mức điểm thi HSA trung bình (77,7/150). Dữ liệu điểm HSGPA của học sinh phân tán tốt hơn quanh đường hồi quy với nhóm học sinh năm 2023 (Hình 3b). Do đó, hệ số tương quan r của tập dữ liệu học sinh lớp 10 năm 2023 dự báo cao hơn năm 2024. Thật vậy, kết quả nhận được hệ số tương quan (r) giữa điểm thi HSA và HSGPA lớp 10 lần lượt là 0,34 và 0,41. Giá trị $r = 0,34$ (HSGPA lớp 10 năm 2024) là tương quan trung bình thấp trong khi $r = 0,41$ cũng chỉ đạt trung bình. Cách thức tổ chức học tập, điều kiện học tập, nội dung kiểm tra và thi trong chương trình học tập ở lớp 10 có thể ảnh hưởng đến kết quả học và thi của học sinh đầu cấp. Thứ nhất, cần lưu ý rằng, năm học lớp 10 là năm học đầu tiên của cấp Trung học phổ thông và năm 2020 đang diễn ra dịch COVID-19. Nhiều trường trung học tổ chức học trực tuyến năm học này. Ngoài ra, năm học đầu tiên của cấp Trung học phổ thông, bản thân học sinh có thể có nhiều thay đổi về tâm sinh lí khi chuyển từ cấp Trung học cơ sở lên bậc học cao hơn. Phương pháp học tập, cách tiếp cận học sinh ở cấp Trung học phổ thông có nhiều điểm khác biệt so với cấp Trung học cơ sở (xem Hình 3). Những đặc điểm này có thể được khắc phục phần nào trong các năm tiếp theo nếu như phương pháp kiểm tra đánh giá quá trình học tập của học sinh là tin cậy. Thứ hai, cấu trúc bài thi HSA tuyên bố nội dung đề thi liên quan đến chương trình lớp 10 chỉ chiếm 10% (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024; Nguyễn Bá Tiến và cộng sự, 2024). Do đó, hệ số tương quan r giữa điểm kết quả học tập năm lớp 10 và điểm thi HSA được giả thiết là:



Hình 3: Tương quan điểm thi HSA và HSGPA lớp 10 của thí sinh năm 2024 (trái) và 2023 (phải)



Hình 4: Tương quan điểm thi HSA và HSGPA lớp 11 của thí sinh năm 2024 (a) và 2023 (b)



Hình 5: Tương quan điểm thi HSA và HSGPA kì 1 lớp 12 của học sinh năm 2024 (a) và 2023 (b)

1) Điểm HSGPA chưa phản ánh thực chất kết quả học tập của học sinh hoặc 2) Nội dung đề thi liên quan đến chương trình lớp 10 chiếm tỉ trọng thấp trong đề thi HSA. Để kiểm chứng luận hai điểm này, chúng tôi tiếp tục đối sánh với điểm thi HSA với kết quả học tập lớp 11 và kì 1 lớp 12. Cấu trúc đề thi HSA có tới 20% nội dung đề thi liên quan đến chương trình lớp 11 (xem Hình 4).

Hình 4 cho thấy, hệ số tương quan r giữa điểm HSGPA và HSA năm lớp 11 với điểm thi HSA của mẫu phân tích có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn. Hệ số r của các học sinh năm lớp 11 (xem Hình 4a) năm 2024 cao hơn năm lớp 10 (xem Hình 3a) trong khi giá trị này thay đổi theo chiều hướng ngược lại với mẫu học sinh năm 2023 (xem Hình 3b và Hình 4b). Trong cả hai năm liên tiếp, hệ số tương quan Pearson thuận nhưng vẫn ở mức độ trung bình thấp và thiếu sự thiếu ổn định. Điều này có nghĩa là điểm HSGPA cao không đảm bảo thí sinh sẽ đạt kết quả thi HSA cao hay nói cách khác mối liên hệ giữa biến số điểm học tập lớp 11 và điểm thi HSA không mạnh, phù hợp với luận điểm thứ nhất nêu trên. Mặt khác, cách đánh giá kết quả học tập cấp Trung học phổ thông với cách đánh giá năng lực học sinh qua bài thi HSA không hoàn toàn trùng khớp nhau về

mục tiêu và cách đo lường. Bằng chứng là trong cả hai trường hợp, hệ số tương quan (r) ở Hình 4 đều có giá trị $r = 0,37 - 0,41$. Sự không ổn định này có thể thấy rõ hơn khi phân tích kết quả tương quan điểm thi HSA và HSGPA học kì 1 lớp 12 của hai tập hợp mẫu phân tích khi mà cấu trúc đề thi HSA có tới 70% nội dung nằm trong chương trình lớp 12.

Hình 5 biểu diễn tương quan điểm thi HSA và HSGPA kì 1 lớp 12 có sự tương đồng trong năm 2024 và 2023 mặc dù hệ số tương quan Pearson vẫn duy trì ở mức thấp ($r = 0,38$). Sau hơn hai năm học, học sinh đã làm quen mới môi trường trung học và cách dạy và học nhưng điểm HSGPA vẫn không có mối tương quan mạnh với điểm thi HSA đặt ra câu hỏi về phương pháp đánh giá và độ tin cậy của kết quả học bạ của học sinh phổ thông. Điểm đánh giá học tập học sinh có chịu ảnh hưởng bởi yếu tố chủ quan như sự không đồng nhất của độ khó đề kiểm tra, cách chấm điểm hay chính sách “nới tay” trong đánh giá kết quả học tập của giáo viên, thành tích học tập giữa các trường, các tỉnh thành, khu vực khác nhau. Mặt khác, xét trong bối cảnh học tập, học sinh lớp 12 bắt đầu định hình hướng nghiệp và tìm hiểu kĩ hơn về tuyển sinh đại học. Mục tiêu học tập và tinh thần thái độ của học sinh lớp 12 phải cải thiện hơn nhưng

Bảng 2: Hệ số tương quan (r) điểm thi HSA và HSGPA của học sinh theo khu vực

Lớp	Năm 2024				Năm 2023			
	KV1	KV2NT	KV2	KV3	KV1	KV2NT	KV2	KV3
Số học sinh	10.538	22.262	13.690	10.068	5.648	14.848	7.734	5.306
Lớp 10	0,32	0,38	0,41	0,34	0,40	0,42	0,48	0,50
Lớp 11	0,39	0,43	0,45	0,44	0,39	0,40	0,42	0,48
Lớp 12 (kì 1)	0,36	0,39	0,41	0,40	0,39	0,40	0,44	0,47

đồng thời học sinh cũng như các trường trung học phổ thông tập trung chủ yếu vào việc dạy và học các môn học thi tốt nghiệp và xét tuyển đại học. Do đó, phần lớn các môn học “phụ” hoặc môn học không xét tuyển đại học không được quan tâm nên học sinh khó đạt được yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông. Hệ quả là hệ số tương quan kì 1 lớp 12 có giá trị gần như nhau ở Hình 5 trên đối tượng mẫu khác nhau. Hệ số r thấp củng cố luận điểm thứ nhất ở trên về thực chất kết quả học tập của học sinh. Do đó, điểm học tập của học sinh cao nhưng không đảm bảo học sinh sẽ đạt điểm thi HSA cao.

Cần nhấn mạnh thêm rằng, mối tương quan giữa điểm thi HSA và HSGPA còn phụ thuộc thêm các yếu tố như khu vực có điều kiện giáo dục tốt, sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn, mục tiêu và định hướng nghề nghiệp của thí sinh dự thi HSA. Ngoài ra, việc đánh giá học sinh ở bậc phổ thông còn phụ thuộc nhiều vào phương pháp, quan điểm và tiêu chí đánh giá của từng giáo viên, từng trường (công lập và tư thục) và có sự không đồng đều giữa các khu vực (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024; Kuncel và cộng sự, 2005; Nguyễn Bá Tiến và cộng sự, 2025). Điều này cũng góp phần làm giảm mức độ tương quan giữa điểm thi HSA và HSGPA. Do đó, phân tích dữ liệu học sinh được phân loại theo khu vực học tập sẽ có cái nhìn toàn diện hơn. Theo đó, khu vực 1 (KV1) là đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi và các xã đặc biệt khó khăn gồm vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã gần biên giới... KV2NT là khu vực 2 nông thôn gồm các địa phương là các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1). KV3 là các đơn vị hành chính nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Bảng 2 thống kê hệ số tương quan Pearson (r) giữa điểm thi HSA và HSGPA theo khu vực của học sinh.

Giá trị r ở Bảng 2 phù hợp với chiều hướng thay

đổi của hệ số tương quan quan sát thấy ở Hình 3 - 5, đồng thời cho chúng ta thấy ảnh hưởng của khu vực tuyển sinh đến kết quả đánh giá học tập của học sinh. Từ Bảng 2 rút ra được một số nhận định quan trọng sau:

Thứ nhất, hệ số tương quan r của học sinh KV1 là thấp nhất, sau đó đến KV2NT.

Thứ hai, mối tương quan khá hơn và ổn định hơn, tin cậy hơn với kết quả học tập lớp 10 và lớp 11.

Thứ ba, có sự khác nhau về điểm số học tập của học sinh giữa các khu vực ở lớp 12 xuất phát từ nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Nguyên nhân khách quan bắt nguồn từ các yếu tố địa lí, hạ tầng cơ sở, điều kiện sinh hoạt. Ở KV1 và KV2NT, sự thiếu thốn đều cơ sở học liệu, sự khác nhau trình độ giáo viên, sự không đồng nhất phương pháp kiểm tra đánh giá dẫn đến tương quan thấp giữa kết quả học tập của học sinh với kết quả thi HSA. Trong khi đó, học sinh KV2 và KV3 tiếp cận với học liệu phong phú hơn và đặc biệt là phương pháp kiểm tra đánh giá ở khu vực thành thị đã và đang dịch chuyển dần từ đánh giá kiến thức thuần túy sang đánh giá năng lực học sinh. Nguyên nhân chủ quan là khu vực 3 xác định mục tiêu nghề nghiệp rõ hơn, nguyện vọng học tập bậc Đại học và một tỉ lệ lớn học sinh trúng tuyển đại học bằng các phương thức khác không sử dụng kết quả thi HSA. Nhìn tổng thể, hệ số tương quan Pearson ở Bảng 2 có giá trị trung bình yếu và bị ảnh hưởng của yếu tố vùng miền. Do vậy, sử dụng kết quả HSGPA thuần túy để xét tuyển đại học không đảm bảo công bằng trong tuyển sinh.

Như vậy, với giả thiết kì thi HSA đo lường tốt năng lực học sinh thì kết quả học tập HSGPA chưa phản ánh thực chất năng lực học sinh. Kết quả đánh giá kết quả học tập ở cấp Trung học phổ thông có sự không đồng nhất giữa các năm học, giữa các khu

vực. Từ kết quả phân tích tương quan thu được cho phép nhận định việc sử dụng kết quả HSGPA là một công cụ xét tuyển độc lập là không thực sự tin cậy, đặc biệt đối với các ngành đào tạo cạnh tranh cao trong tuyển sinh (Jordan, 1996; Nguyễn Bá Tiến và cộng sự, 2023).

4. Kết luận

Kết quả phân tích tương quan giữa kết quả thi HSA và kết quả học HSGPA của học sinh trong hai năm 2024 và 2023 được thực hiện trên tập dữ liệu lớn. Phổ điểm bài thi HSA của Đại học Quốc gia Hà Nội ổn định theo các năm là công cụ đo lường tin cậy để nghiên cứu tương quan với điểm học tập cấp Trung học phổ thông. Hệ số tương quan (r) giữa điểm HSA và HSGPA thu được nằm trong khoảng từ 0,34 đến

0,41 thuộc nhóm tương quan trung bình thấp và có sự thay đổi theo các lớp 10, 11 và lớp 12. Giá trị r thu được ở lớp 12 của hai năm liên tiếp là khá ổn định nhưng thuộc nhóm tương quan thấp. Học sinh ở KV3 có hệ số tương quan cao nhất nhưng vẫn nằm trong khoảng trung bình thấp đến trung bình. Hệ số tương quan giảm dần theo trật tự KV3 > KV2 > KV2 NT > KV1. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hệ số Pearson giữa HSA và HSGPA là thể hiện mối tương quan thấp và không khuyến nghị sử dụng HSGPA như một tiêu chí xét tuyển đại học độc lập. Các cơ sở giáo dục đại học nên xem xét thấu đáo việc sử dụng HSGPA trong xét tuyển đại học để góp phần đảm bảo công bằng trong tuyển sinh.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (3/2024). *Báo cáo Hội nghị tuyển sinh đại học 2023, 2024*.
- Đại học Quốc gia Hà Nội. (8/2024). *Báo cáo Hội thảo Khảo thí, 2024*.
- Jordan, J. E., Jr. (1996). *A study of the correlation between grade point averages and Scholastic Aptitude Test scores at Tallwood High School 1995-1996*. OTS Master's Level Projects & Papers, 328.
- Kobrin, J. L., Patterson, B. F., Shaw, E. J., Mattern, K. D., & Barbuti, S. M. (2008). *Validity of the SAT for predicting first-year college grade point average*. College Board Research Report No. 2008-5.
- Kuncel, N. R., Credé, M., & Thomas, L. L. (2005). The validity of self-reported grade point average, class ranks, and test scores: A meta-analysis and review of the literature. *Review of Educational Research*, 75, 63–82.
- Nguyễn Bá Tiến và cộng sự. (2023). Nghiên cứu chuyển đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(1), 9-14.
- Nguyễn Bá Tiến và cộng sự. (2024). Nghiên cứu mối tương quan điểm thi tốt nghiệp Toán, Văn, tiếng Anh với kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(7), 1-5.
- Nguyễn Bá Tiến và cộng sự. (2025). Tương quan giữa khu vực tuyển sinh và giới tính với kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 21(3), 87-94.
- Paul, A. W., Jessica, P. M., Linda, Y., Helen, N., Doron, S., & Emily, J. S. (2019). *Validity of the SAT for predicting first-year grades and retention to the second year*. College Board Research Report No. 2019-5.
- Sackett, P. R., Borneman, M. J., & Connelly, B. S. (2008). High stakes testing in higher education and employment: Appraising the evidence for validity and fairness. *American Psychologist*, 63(4), 215-227.